

Gia đình chỉ có 1 con cũng được hưởng tiêu chuẩn như gia đình 2 con.

Gia đình có số con quá quy định (kể cả số con đã sinh từ trước) phải trả tiền thuê nhà, thuê đất theo giá cao trên diện tích xin cấp thêm.

2. Từ nay không cho các gia đình đã có 3 con trở lên nhập vào cư trú ở các nội thành, nội thị và khu công nghiệp tập trung

3. Những gia đình sinh con ngoài số quy định phải đóng góp kinh phí bảo trợ xã hội, bao gồm việc học và chữa bệnh và tăng mức đóng góp về lao động công ích xã hội.

4. Nhà nước cấp, không phải trả tiền các phương tiện tránh thai, vòng, bao cao su, thuốc, cũng như các dịch vụ y tế để đặt vòng, nạo phá thai, hút điều hòa kinh nguyệt cho các đối tượng là cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang, các đối tượng thuộc chính sách ưu tiên và dân nghèo có đăng ký thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

5. Cho phép bán rộng rãi các dụng cụ tránh thai để thuận tiện cho mọi đối tượng cần sử dụng.

6. Người vô sinh nếu có nguyện vọng, được chữa bệnh để có con.

7. Nhà nước có chế độ khen thưởng để khuyến khích việc thôi đẻ bằng thắt ống dẫn tinh và thắt ống dẫn trứng.

8. Đối với các cơ quan Nhà nước cũng như đơn vị sản xuất kinh doanh, khi xem xét kết quả thực hiện kế hoạch, phải xét một tiêu chuẩn là hoàn thành các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

9. Đối với những cặp vợ chồng không thực hiện các điều quy định về số con, các cơ quan quản lý trực tiếp có hình thức xử phạt thích đáng phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 7. — Những quy định ghi trong Quyết định này có hiệu lực sau 3 tháng kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký ban hành.

Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình, các Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương dựa trên bản Quyết định này hướng dẫn thi hành cụ thể trong phạm vi trách nhiệm của mình.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 163-HĐBT ngày 19-10-1988 ban hành bản Quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào điều 9, điều 86 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều 21 Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981 và Nghị quyết số 176a-HĐBT ngày 21-12-1984;

Căn cứ vào đề nghị của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc tạo điều kiện cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước về những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước.

Điều 2. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc biệt khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch
ĐỖ MUỖI

QUY ĐỊNH về trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 163-HDBT ngày 19-10-1988).

Điều 1. — Các Bộ, Ủy ban Nhà nước các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các cấp (sau đây gọi chung là các cấp chính quyền) khi xây dựng kế hoạch Nhà nước, hoặc có chủ trương giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội có liên quan đến phụ nữ, trẻ em phải bàn với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp. Trong quá trình thực hiện các chủ trương và kế hoạch nói trên, nếu có sự thay đổi bổ sung quan trọng cũng phải trao đổi lại với Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Điều 2. — Các cấp chính quyền khi nghiên cứu xây dựng, bổ sung, sửa đổi chính sách, pháp luật có liên quan đến phụ nữ, trẻ em như chính sách lao động nữ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, chính sách thai sản, hôn nhân gia đình, v.v... phải gửi văn bản dự thảo hoặc trực tiếp bàn bạc với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp; đối với những vấn đề quan trọng thì cơ quan chính quyền thông báo cho Hội Liên hiệp Phụ nữ cử cán bộ tham gia vào việc chuẩn bị soạn thảo văn bản ngay từ đầu. Trong quá trình soạn thảo nếu có ý kiến không nhất trí thì cơ quan chủ trì

việc soạn thảo văn bản phải trình rõ những ý kiến khác nhau đó lên cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để xem xét và quyết định.

Điều 3. — Các cấp chính quyền khi lập ra các tổ chức tư vấn (Ban, Hội đồng) mà nội dung hoạt động có liên quan nhiều đến phụ nữ, trẻ em như tuyển sinh, tuyển lao động trong nước, đi nước ngoài, hoặc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi thiết yếu của phụ nữ như đất đai, nhà cửa, khen thưởng, kỷ luật, v.v... phải mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp cử đại diện tham gia với tư cách là thành viên chính thức.

Điều 4. — Đề tạo điều kiện cho Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, phát hiện những việc làm tốt cần biểu dương và những việc làm sai trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, các cấp chính quyền phải:

— Định kỳ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức các cuộc họp đại biểu phụ nữ để thu thập ý kiến về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật; phát hiện những chủ trương hoặc hành vi xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của phụ nữ, trẻ em.

— Khi Hội Liên hiệp Phụ nữ thông báo hoặc hỏi về những vụ vi phạm quyền lợi lao động, quyền công dân, đối xử bất công đối với phụ nữ, trẻ em, các cơ quan chính quyền có trách nhiệm nghiên cứu giải quyết và trả lời cho Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp. Thời hạn trả lời không quá một tháng kể từ khi nhận được ý kiến của Hội. Nếu quá thời hạn quy định mà không trả lời thì Hội Liên hiệp Phụ nữ báo cáo lên cấp trên của cấp đó và cấp cao của Nhà nước.

— Giao trách nhiệm cho các đơn vị được kiểm tra cung cấp số liệu, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra khi các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tự tổ chức toàn kiểm tra những vấn đề liên quan đến quyền lợi, sức khỏe, đời sống phụ nữ, trẻ em.

— Mời đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia đoàn kiểm tra của cơ quan chính quyền về những vấn đề nói trên.

Đối với những trường hợp nghiêm trọng, khẩn cấp có liên quan đến tính mạng phụ nữ, trẻ em, khi đoàn kiểm tra đề nghị thì cơ quan có thẩm quyền phải có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 5. — Chính quyền các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho sự hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ như cấp kinh phí, phương tiện làm việc theo các chế độ đã quy định. Giải quyết kịp thời các đề nghị của Hội Liên hiệp Phụ nữ về tổ chức sản xuất, dịch vụ theo đúng chính sách của Nhà nước.

Điều 6. — Đề bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền và Hội Liên hiệp Phụ nữ, cần có các buổi làm việc trực tiếp định kỳ giữa các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ và chính quyền.

— Mỗi năm một lần Thường vụ hoặc Thường trực Hội đồng Bộ trưởng làm việc với Ban thư ký Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ;

— 3 tháng hoặc 6 tháng một lần Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu làm việc với Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp ;

— 3 tháng 1 lần Thường trực Ủy ban Nhân dân quận, huyện, xã, phường làm việc với Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp để nghe thông báo tình hình hoạt động của Hội, tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ, tình hình thực hiện những chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em ; bàn chương trình hoạt động chung giữa cơ quan chính quyền với Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Điều 7. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp (từ tỉnh đến xã, phường) chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kết quả thi hành Quy định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

ĐỖ MUỖI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 264 - CT ngày 14-10-1988 về việc không thực hiện Quyết định số 156 - CT ngày 23 tháng 5 năm 1988.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ tình hình mới về cung ứng lương thực hiện nay; Xét đề nghị của nhiều địa phương và các đoàn thể,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Không thực hiện Quyết định số 156-CT ngày 23-5-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh tiêu chuẩn bán lương thực đối với công nhân, viên chức và những người thuộc diện chính sách nữa.

Điều 2. — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ trưởng và thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT